

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Bản án số: 119/2017/HS-ST
Ngày: 29-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Trường
Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Thái P, sinh năm 1983 tại thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Số X, khu phố Y, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trịnh Văn H và bà Vòng A Lục M; có vợ là Huỳnh Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 19/5/2017 (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1987 (đã chết);

Địa chỉ: Khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Cao Đ, sinh năm 1981 là chồng của bị hại (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn dân sự: Ông Dương Văn H, sinh năm 1969 (có mặt);

Địa chỉ: Số V đường số N, khu phố M, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vòng A Lục M, sinh năm 1957 (có mặt);

Địa chỉ: Số X, khu phố Y, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trịnh Thái P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trịnh Thái P lái xe cho ông Dương Văn H, sinh năm 1969. Ngày 19/5/2017, ông H giao cho P điều khiển chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 51C – 481.76 để chở hàng hóa. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển chiếc xe ô tô trên đi trên đường khu công nghiệp P, hướng từ khu công nghiệp P đi quốc lộ 51. Khi đi đến khu vực ngã ba giao với quốc lộ 51 thuộc ấp H, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì điều khiển xe qua giao lộ rẽ trái, do không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đang lưu thông trên quốc lộ 51 nên đã gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 72D1 – 229.59 do bà Nguyễn Thị Hồng T điều khiển. Hậu quả đã làm bà T chết tại hiện trường.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông khu vực ngã ba giao nhau giữa quốc lộ 51 với đường đi khu công nghiệp P, mặt đường bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Khoảng mở của quốc lộ 51 rộng 38,90 mét. Quốc lộ 51 có dải phân cách cứng chia thành chiều riêng biệt, mỗi chiều có 4 làn đường, bề rộng mỗi chiều đường là 14,50 mét. Chọn lề chuẩn là mép lề đường bên phải quốc lộ 51, hướng từ huyện T đi thành phố B và chọn điểm cố định là trụ điện số 77TV/475TV. Tất cả các dấu vết, phương tiện có tại hiện trường được xác định như sau:

Xe mô tô biển kiểm soát 72D1 – 229.59 ngã phần thân bên trái xuống mặt đường; đầu xe quay hướng đi thành phố B, đuôi quay hướng ngược lại. Tâm trục bánh xe trước đo vào lề là 2,90 mét, tâm trục bánh xe sau đo ra lề là 3,40 mét. Lốc máy xe mô tô đo đến trụ điện số 77TV/475TV là 7,20 mét;

Xe ô tô biển kiểm soát 51C – 481.76 sau tai nạn dừng ở giữa khoảng mở, đầu chéch hướng lề trái quốc lộ 51, hướng đi tỉnh Đồng Nai, đuôi xe quay theo hướng ngược lại. Tâm trục bánh xe trước bên trái đo vào lề là 17,20 mét; tâm trục bánh xe sau bên trái đo vào lề chuẩn là 14,90 mét. Khoảng cách từ tâm trục bánh xe sau bên trái xe ô tô đo đến lốc máy xe mô tô là 14,10 mét;

Vị trí nạn nhân nằm trên giao lộ, đầu nạn nhân hướng thành phố B, chân hướng huyện T. Đầu nạn nhân đo vào lề là 5,70 mét, đo đến lốc máy xe mô tô là 2,60 mét;

Khu vực va chạm được xác định như sau: Khu vực va chạm đo vào lề là 3,20 mét, đo đến đầu nạn nhân là 2,30 mét, đo đến lốc máy xe mô tô là 1,30 mét;

Tại bản kết luận giám định pháp y số 149/ PC54 ngày 16/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Mặt biến dạng. Rách gia đầu đỉnh phải, kích thước 2cm x 1cm. Gãy hai xương hàm. Vỡ - dập hai xương gò má. Chảy máu toàn bộ dưới da đầu. Vỡ sọ thành nhiều mảnh rời vùng đỉnh – thái dương

phải. Dập não, mô não trào ra ngoài hộp sọ qua chỗ vỡ. Bầm máu da toàn bộ vùng ngực hai bên, kích thước 18cm x 17cm. Tụ máu trong cơ vùng ngực hai bên. Gãy cung trước xương sườn 2 – 3 – 4 – 5 bên trái, gãy cung trước xương sườn 1 – 2 – 3 bên phải. Trần máu khoang ngực trái. Dập – rách thùy trên phổi trái, kích thước 2,5cm x 1,5cm.

2. Nguyên nhân chết: Bà Nguyễn Thị Hồng T chết do đa chấn thương: Vỡ sọ, dập não, gãy xương hàm, vỡ - dập xương gò má, gãy xương sườn, dập – rách phổi, xuất huyết nội.

Vật tác động gây đa chấn thương là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp lên các vùng cơ thể nạn nhân theo cơ chế ép nén.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn: Vụ tai nạn giao thông xảy ra do Trịnh Thái P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 51C – 481.76 từ đường nhánh ra đường chính không nhường cho phương tiện lưu thông trên đường chính, chuyển hướng không đảm bảo an toàn đã gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 72D1 – 229.59 do bà Nguyễn Thị Hồng T điều khiển, vi phạm các Điều 15, 24 của Luật giao thông đường bộ.

Về phương tiện, vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 72D1 – 229.59 cho ông Trần Cao Đ (là chồng của bà Thuận) và trả lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 51C – 481.76 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Dương Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Trịnh Thái P đã bồi thường cho gia đình bà T số tiền 171.000.000 đồng; ông Dương Văn H đã bồi thường cho gia đình bà T số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 120/KSĐT-TA ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Trịnh Thái P về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thái P khai nhận là người đã được ông Dương Văn H giao cho điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 51C – 481.76 vào ngày 19/5/2017. Trong quá trình lưu thông, do bị cáo không chú ý quan sát nên đã gây ra vụ tai nạn dẫn đến cái chết của bà Nguyễn Thị Hồng T. Bị cáo thừa nhận nguyên nhân để xảy ra vụ tai nạn là hoàn toàn do lỗi của bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng.

Đại diện gia đình bị hại ông Trần Cao Đ có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đồng thời yêu cầu ông Dương Văn H là chủ xe ô tô biển kiểm soát 51C – 481.76 phải tiếp tục bồi thường số tiền 71.000.000 đồng và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con của bị hại mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 1.300.000 đồng/cháu cho đến khi các

cháu đủ 18 tuổi.

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát:

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P mức án từ 06 đến 09 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và ông Dương Văn H về việc liên đới bồi thường và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Bị cáo không có ý kiến gì về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hay phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung; những tài liệu, chứng cứ và các quyết định tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thái P đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Thái P đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình điều tra đã xác định được nguyên nhân chính để xảy ra vụ tai nạn làm bà Thuận bị chết là hoàn toàn do lỗi của bị cáo. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời có tính chất phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau vụ tai nạn, gia đình bị cáo cũng đã đến động viên, thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 171.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo cũng đã tự nguyện liên đới cùng với ông Dương Văn H tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 71.000.000 đồng và khoản tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại; gia đình bị hại cũng có đề nghị xin giảm nhẹ hình

phạt; vì vậy cần áp dụng các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Trách nhiệm dân sự:

Xét bị cáo Phương là người được ông Dương Văn H giao cho điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 51C – 481.76 để chở hàng hóa và được ông H trả tiền công theo từng chuyến. Do đó, xác định ông H là người phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình người bị hại là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, đối với yêu cầu của gia đình bị hại thì tại phiên tòa đã được bị cáo và ông H tự nguyện liên đới bồi thường, cụ thể như sau:

Đối với số tiền bồi thường 71.000.000 đồng: Bị cáo đồng ý bồi thường 20.000.000 đồng, ông H đồng ý bồi thường 51.000.000 đồng;

Đối với khoản tiền cấp dưỡng: Bị cáo đồng ý cấp dưỡng cho 02 con của bị hại mỗi tháng 1.500.000 đồng/02 cháu và ông H đồng ý cấp dưỡng cho 02 con của bị hại mỗi tháng 500.000 đồng/02 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Xét việc thỏa thuận của bị cáo và ông H nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật và đã được gia đình bị hại đồng ý nên ghi nhận.

[4] Xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thái P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Thái P 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 585, 591 của Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trịnh Thái P về việc tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và cấp dưỡng cho cháu Trần Phương L, sinh ngày 22/8/2012 và cháu Trần Cao T, sinh ngày 22/10/2016 mỗi tháng là 1.500.000 đồng/02 cháu (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Dương Văn H về việc tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 51.000.000 đồng (năm mươi một triệu đồng) và cấp dưỡng cho cháu Trần Phương L, sinh ngày 22/8/2012 và cháu Trần Cao T, sinh ngày 22/10/2016 mỗi tháng là 500.000 đồng/02 cháu (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6/2017.

Toàn bộ số tiền nêu trên do ông Trần Cao Đ là người đại diện cho gia đình bị hại nhận.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Trịnh Thái P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Ông Dương Văn H phải phải chịu 2.550.000 đồng (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Minh Nghĩa

/